

Bản án số: 3543/2023/KDTM-ST  
Ngày: 08/9/2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng vận  
chuyển hàng hóa

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo  
2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vận chuyển hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4902/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 5611/2023/QĐST-KDTM ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp DANA TH  
Địa chỉ: xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu S, sinh năm: 1971 (Theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2023)

Địa chỉ: thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.  
(có mặt)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Kỹ thuật Q.T.C

Địa chỉ trụ sở: phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm: 1973

Địa chỉ: phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 30/11/2022, Đơn khởi kiện ngày 08/02/2023, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp DANA TH trình bày nội dung và yêu cầu:*

Căn cứ vào Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 031.2021/HĐVC/TH-CPTM ký ngày 03/01/2021 . Từ ngày 01/7/2021, Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C có thuê Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH vận chuyển hàng hóa.

Nguyên đơn đã nhận vận chuyển đúng và đầy đủ như yêu cầu của bị đơn và cuối mỗi tháng nguyên đơn đã làm thủ tục gửi bảng kê, xuất hóa đơn, giấy đề nghị thanh toán theo yêu cầu của bên bị đơn. Nhưng từ ngày 01/7/2021 đến ngày 04/11/2022, phía bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn như thỏa thuận. Số tiền công nợ còn thiếu là 105.823.500 đồng, bị đơn đã lập Bản đối chiếu công nợ gửi cho bị đơn nhưng bị đơn không xác nhận và gửi phản hồi lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn đã rất nhiều lần gửi biên bản và công văn, giấy đề nghị thanh toán đến bị đơn qua: Điện Thoại, Zalo nhưng bên bị đơn vẫn không có phản hồi về vấn đề thanh toán. Sau nhiều lần nguyên đơn gọi điện thoại, nhắn tin, gửi giấy đề nghị thanh toán thì đến ngày 27/01/2023 phía bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tính đến ngày 08/02/2023 bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền là 80.823.500 đồng (Tám mươi triệu tám trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Do đó, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ là 80.823.500 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn là Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp

luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vận chuyển còn nợ là 80.823.500 đồng. Án phí xem xét theo quy định pháp luật.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vụ kiện tranh chấp Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 031.2021/HĐVC/TH-CPTM ký ngày 03/01/2021 giữa các chủ thể có mục đích kinh doanh là tranh chấp phát sinh trong kinh doanh thương mại. Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH (sau viết tắt là Công ty Dana TH) khởi kiện tranh chấp nợ tiền vận chuyển hàng hóa đối với Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C (sau viết tắt là Công ty Q.T.C), có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong hợp đồng (tại Điều 6) là Tòa Kinh tế Đà Nẵng, việc thỏa thuận thẩm quyền nêu trên không phù hợp về thẩm quyền cấp Tòa án giải quyết tại các Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vô hiệu. Bị đơn có trụ sở hoạt động tại thành phố Thủ Đức nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Công ty Q.T.C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 031.2021/HĐVC/TH-CPTM ký ngày 03/01/2021 là hợp đồng vận chuyển hàng hóa có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên ký kết hợp đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả công nợ:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết với nhau Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 031.2021/HĐVC/TH-CPTM ngày 03/01/2021 trong đó không có ghi nhận cụ thể lô hàng, giá trị, giá cước, thời gian, địa điểm để tiến hành giao nhận hàng mà thời gian, địa điểm giao nhận hàng hóa được bên A (Công ty QTC) thông báo bằng điện thoại, zalo, email hoặc bằng văn bản cụ thể từng lô hàng trước khi vận chuyển. Như vậy, có căn cứ để xác định hợp đồng được thỏa thuận của hai bên là hợp đồng dài hạn, không ràng buộc về thời gian, phát sinh theo lịch trình giao hàng của bị đơn.

Theo quy định tại Điều 1 về nội dung công việc (khoản 1.3) của Hợp đồng vận chuyển ghi nhận Công ty Dana TH thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa cho Công ty Q.T.C trong phạm vi cả nước, thay mặt Công ty Q.T.C làm thủ tục giao nhận, kiểm đếm hàng hóa với các bên liên quan. Qua tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là các Phiếu giao hàng, Giấy giao nhận (từ bút lục số 76 đến bút lục số 160 hồ sơ vụ án) của bên giao hàng là Công ty Q.T.C thể hiện nguyên đơn đã thực tế vận chuyển hàng hóa cho bị đơn.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/10/2022 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 105.823.500 đồng theo các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001556 ngày 31/7/2021; số 0001677 ngày 31/8/2021, số 0001794 ngày 30/9/2021, số 0001831 ngày 30/9/2021, số 0001977 ngày 30/10/2021, số 0000253 ngày 31/12/2021 và số 0000365 ngày 25/01/2022. Biên bản đối chiếu công nợ không có xác nhận của bị đơn nhưng đã được nguyên đơn gửi về đúng địa chỉ liên lạc của bị đơn được thể hiện trong hợp đồng và có người ký nhận thư vào các ngày 10/10/2022 và 28/10/2022. Do đó, có căn cứ để xác định số công nợ trên là có thật, bị đơn không phản đối về số công nợ nêu trên.

Sau khi nguyên đơn gửi văn bản đối chiếu công nợ thì bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn một lần vào ngày 27/01/2023 vào tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đà Nẵng có nội dung “...CONG TY QTC THANH TOAN CONG NO...” nên nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền công nợ còn lại là 80.823.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã thanh toán thêm cho nguyên đơn nên có cơ sở xác định hiện nay bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền là 80.823.500 đồng. Căn cứ quy định của hợp đồng thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Tại Hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hai bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên thuộc trường hợp áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

Buộc Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH toàn bộ số tiền nợ vận chuyển hàng hóa là 80.823.500 (tám mươi triệu tám trăm hai mươi ba ngàn năm trăm) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **2. Về án phí sơ thẩm:**

Công ty TNHH Kỹ Thuật Q.T.C phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 4.041.175 (bốn triệu không trăm bốn mươi một ngàn một trăm bảy mươi lăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Dana TH số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0007935 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **3. Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**